

Số: 2958/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 19 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ
tỉnh Quảng Nam đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1203/TTr-SKHCN ngày 27/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Nam đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, thúc đẩy phát triển hệ thống tài sản trí tuệ đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ (SHTT), tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đưa SHTT trở thành công cụ quan trọng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Quảng Nam.

Thu hút sự tham gia của tất cả các đối tượng trong xã hội để nâng cao hiệu quả sử dụng quyền SHTT, trong đó các tổ chức khoa học và công nghệ,

trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, các cá nhân hoạt động sáng tạo, đặc biệt là các doanh nghiệp đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo lập và khai thác tài sản trí tuệ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025

- 100% tổ chức, cá nhân được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hỗ trợ bảo hộ quyền SHTT cho các kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo;

- 100% sản phẩm quốc gia; ít nhất 40% sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh và các sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đạt tiêu chuẩn 3 sao trở lên (trong đó 100% đối với các sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 4 sao trở lên) được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc sau khi được bảo hộ;

- Ít nhất 02 chỉ dẫn địa lý được xác lập và đăng ký bảo hộ quyền SHTT

b) Giai đoạn 2025-2030

- 100% sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh được bảo hộ quyền SHTT;

- Ít nhất từ 1-2 sáng chế, giải pháp hữu ích và 10 kiểu dáng công nghiệp được hỗ trợ xác lập và đăng ký bảo hộ quyền SHTT.

- Tối thiểu 60% sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của tỉnh và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

- Ít nhất 01 chỉ dẫn địa lý được xác lập và đăng ký bảo hộ quyền SHTT.

- Số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu của các doanh nghiệp tỉnh Quảng Nam tăng trung bình (8 – 10)%/năm.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền SHTT

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về SHTT trên các phương tiện thông tin đại chúng; biên soạn, phát hành tài liệu liên quan đến vai trò, tầm quan trọng của SHTT và giới thiệu các chính sách, pháp luật về SHTT nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng ý thức, trách nhiệm tôn trọng quyền SHTT.

b) Xây dựng và vận hành phần mềm, chương trình ứng dụng trên thiết bị điện tử, thiết bị di động để cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn về SHTT.

c) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền SHTT thuộc thẩm quyền của các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức trưng bày, giới thiệu, triển lãm sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền SHTT cùng với các sản phẩm, dịch vụ xâm phạm quyền SHTT trên địa bàn tỉnh.

đ) Khuyến khích, hỗ trợ các chủ sở hữu triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả thực thi quyền SHTT của mình.

e) Vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động SHTT bằng nhiều hình thức phù hợp.

2. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ tạo ra tài sản trí tuệ; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Xây dựng và triển khai hiệu quả cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình: đổi mới công nghệ; chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển giống cây trồng mới để tạo ra các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh có giá trị kinh tế và khả năng cạnh tranh cao; tham gia tạo ra các sản phẩm văn hóa và nghệ thuật phục vụ khai thác phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

b) Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo nhằm ươm tạo các tài sản trí tuệ từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu, phát triển tài sản trí tuệ đến sản xuất thử nghiệm; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp hoàn thiện công nghệ, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu, các công cụ phục vụ cho các tổ chức, cá nhân tra cứu, khai thác thông tin SHTT theo hướng dẫn của Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm tạo ra các tài sản trí tuệ được bảo hộ và bài báo khoa học có tính ứng dụng cao.

d) Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh bảo hộ và khai thác quyền SHTT ở trong nước và nước ngoài.

đ) Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể trong nước và quốc tế cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù của địa phương và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP.

e) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền SHTT cho các cá nhân có sáng kiến được cấp thẩm quyền công nhận có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh; các giải pháp đoạt giải tại các cuộc thi sáng tạo về khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp toàn quốc hoặc quốc tế.

f) Khai thác, quản lý, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP, gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ; theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ.

g) Khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích của Việt Nam được bảo hộ, sáng chế của nước ngoài không được bảo hộ hoặc hết thời hạn bảo hộ tại Việt Nam.

h) Hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình quản trị tài sản trí tuệ trong các doanh nghiệp, tổ chức tập thể.

i) Triển khai các nhiệm vụ xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ; hướng dẫn cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp tạo dựng và khai thác hiệu quả quyền SHTT cho sản phẩm, dịch vụ của mình; tăng cường sử dụng công cụ SHTT để phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về SHTT và đổi mới sáng tạo; phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức trung gian và chủ thể quyền SHTT

a) Xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn, đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về SHTT phù hợp với từng nhóm đối tượng

- Thu hút nhân lực chất lượng cao tham gia vào các hoạt động SHTT trên địa bàn tỉnh;

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về SHTT để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các bộ phận chuyên môn liên quan đến hoạt động SHTT tại các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng, tổ chức các hội thảo, tọa đàm, chuyên đề, bài giảng liên quan đến SHTT, giới thiệu các chính sách, pháp luật về SHTT cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao năng lực của tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

c) Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và giống cây trồng; tổ chức đại diện, quản lý và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan.

d) Thúc đẩy phát triển các dịch vụ hỗ trợ về SHTT, nâng cao chất lượng dịch vụ về SHTT.

4. Bổ sung, xây dựng hoàn chỉnh cơ chế quản lý và cơ chế tài chính để thực hiện Chương trình.

a) Xây dựng cơ chế quản lý Chương trình theo quy định.

b) Tiếp tục rà soát các cơ chế tài chính hỗ trợ hoạt động SHTT để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nội dung Chương trình.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí thực hiện Chương trình gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

2. Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo các quy định hiện hành.

3. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đối ứng kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác ngoài ngân sách Nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan tại Chương trình này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị và địa phương liên quan triển khai Chương trình này đảm bảo yêu cầu, đúng quy định.

b) Tuyên truyền, phổ biến về SHTT; xác định nhu cầu và hướng dẫn thủ tục đăng ký bảo hộ quyền SHTT; hỗ trợ xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

c) Tổ chức quản lý và thực hiện nội dung Chương trình trong chức năng và nhiệm vụ.

d) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được hỗ trợ, đôn đốc thực hiện theo đúng tiến độ.

đ) Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách quản lý Chương trình; tham mưu lồng ghép chính sách, giải pháp thúc đẩy sáng tạo, xác lập, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trong các chiến lược, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

e) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2025 và tổng kết Chương trình vào năm 2030.

2. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến SHTT về quyền đối với giống cây trồng.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến SHTT về quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Công Thương

a) Chủ trì xây dựng, tham mưu ban hành danh mục sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù tỉnh Quảng Nam.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; đặc biệt là các nội dung hỗ trợ, triển khai quản lý, phát triển các quyền sở hữu công nghiệp đã được bảo hộ theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị; giới thiệu,

quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tham mưu ban hành quy định quản lý tài chính thực hiện Chương trình.

- Chịu trách nhiệm tham mưu, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước theo Luật Ngân sách nhà nước.

6. Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tích cực thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chương trình này và các chính sách liên quan thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý, hoạt động đến các tổ chức, cá nhân thực hiện.

b) Cụ thể hóa nội dung và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ban hành kèm theo Chương trình này theo chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được giao, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

c) Chủ động phối hợp với các Sở Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch để triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình.

d) Định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Chương trình này thông qua đầu mối tổng hợp là Sở Khoa học và Công nghệ.

đ) Đối với các cơ quan, tổ chức, tập thể trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền giao quyền quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đã được bảo hộ đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ nêu tại các Điểm a, b, c, d, đ Khoản này, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tích cực và chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức quản lý kiểm soát tốt chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đã được cấp văn bằng bảo hộ.

- Tư vấn, hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh để nâng cao nhận thức về SHTT, đặc biệt là các quy định về chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ định hướng cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng khoa học và công nghệ để phát triển các giải pháp truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Điều 3. Một số nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chương trình

1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Nam đến năm 2030 thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

2. Sau năm 2025, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025; giao Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban hành Danh mục nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Nam đến năm 2030 thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: KH&CN, NN&PTNT, VH&DL;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu VT, KGVX (Hạnh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu